

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HÀ TĨNH

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 3000101973 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp lần đầu ngày 01 tháng 7 năm 2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 30 tháng 6 năm 2016)

BAOVIET  **Securities**

CHUNG KHOẢN BẢO VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOẢN BẢO VIỆT

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VÀ CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HÀ TĨNH

Địa chỉ: Số 01 đường Nguyễn Hoàng Từ, phường Đại Nài, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

Điện thoại: (84-39) 3685 868

Fax: (84-39) 3886 680

Website: www.capnuochatinh.vn

Phụ trách công bố thông tin

Ông: Trần Anh Lương

Số điện thoại: (84-39) 3885154

Số fax: (84-39) 3886 680

MỤC LỤC

MỤC LỤC	2
I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	3
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	3
2. Cơ cấu tổ chức của công ty.....	7
3. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty	7
4. Cơ cấu cổ đông, Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của công ty, Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ nắm giữ, cơ cấu cổ đông của Công ty.....	9
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đăng ký giao dịch, những công ty mà công ty đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đăng ký giao dịch: Không có.....	10
6. Hoạt động kinh doanh.	11
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	14
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	16
9. Chính sách đối với người lao động	17
10. Chính sách cổ tức	19
11. Tình hình tài chính.....	19
12. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty).....	25
13. Kế hoạch lợi nhuận năm tiếp theo.....	27
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đăng ký giao dịch ...	30
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.	30
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty: Không có.....	30
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	30
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị.	30
2. Ban kiểm soát.....	37
3. Giám đốc và các cán bộ quản lý.....	41
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.	42
III. PHỤ LỤC KÈM THEO.....	42

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1 Giới thiệu chung về công ty đăng ký giao dịch**

Tên doanh nghiệp bằng tiếng Việt: Công ty cổ phần cấp nước Hà Tĩnh

Tên tiếng anh:

HATINH WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt:

HAWASU

Trụ sở chính:

Số 01 đường Nguyễn Hoàn Từ, Phường Đại Nài, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh

Điện thoại:

0393.3685 868 Fax: 0393.886680

Website:

www.capnuochatinh.vn

Biểu tượng (Logo):



Vốn điều lệ đăng ký:

204.008.930.000 đồng (Hai trăm linh bốn tỷ không trăm linh tám triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng)

Vốn điều lệ thực góp:

204.008.930.000 đồng (Hai trăm linh bốn tỷ không trăm linh tám triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng)

Thời điểm trở thành công ty đại chúng:

Ngày 30/10/2015

Căn cứ pháp lý hoạt động kinh doanh:

Giấy chứng nhận ĐKKD số 3000101973 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp lần đầu ngày 01/7/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 30 tháng 6 năm 2016.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc – Võ Ngọc Vinh

Ngành nghề kinh doanh chính:

Hiện nay, Công ty đang đăng ký nhiều ngành nghề kinh doanh, nhưng hoạt động của Công ty tập trung vào một số ngành nghề kinh doanh chính cụ thể như:

Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác	4659
Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
Xây dựng nhà các loại	4100
Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá	3530
Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104

1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông;
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần;
- Mã chứng khoán: HTW
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 20.400.893 cổ phần
- Số lượng chứng khoán hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài:

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư hướng dẫn số 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015.

Tại thời điểm ngày 27/9/2016, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh là 0 cổ phần – tương ứng 0%.

1.3 Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh tiền thân là Nhà máy nước Thị xã Hà Tĩnh được thành lập theo Quyết định số 1177/1990/QĐ-UB ngày 30/5/1990 của UBND tỉnh Hà Tĩnh. Những năm đầu mới tái lập tỉnh Hà Tĩnh, thị xã Hà Tĩnh là trung tâm văn hóa, chính trị, kinh tế của tỉnh, tuy nhiên điều kiện cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng còn nhiều hạn chế, hệ thống cấp nước cho sinh hoạt của nhân dân Thị xã lúc đó còn chưa có dây chuyền công nghệ xử lý. Để phù hợp với quy mô phát triển của ngành nước và tăng cường công tác quản lý, nhằm đáp ứng nhu cầu cấp nước cho sản xuất và đời sống ngày càng tăng của thị xã Hà Tĩnh và các vùng phụ cận, ngày 24/01/1997, UBND tỉnh Hà Tĩnh đã có Quyết định số 70/QĐ-UBND về việc thành lập Công ty cấp nước Hà Tĩnh. Công ty là doanh nghiệp Nhà nước, hoạt động công ích có chức năng, nhiệm vụ: sản xuất và cung cấp nước sạch cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất công nghiệp, dịch vụ, an sinh xã hội, tại trung tâm văn hóa chính trị và các vùng phụ cận thị xã Hà Tĩnh. Trải qua nhiều năm xây dựng và phát triển, thị xã Hà Tĩnh mà nay là thành phố Hà Tĩnh đã có nhiều bước phát triển nổi bật xứng đáng với vị trí trung tâm kinh tế, chính trị và văn hóa của tỉnh. Cùng với sự phát triển của thành phố Hà Tĩnh, Công ty Cấp nước Hà Tĩnh ngày càng được xây dựng và mở rộng phạm vi hoạt động tới địa bàn 8 huyện thị trong tỉnh bao gồm: Đức Thọ, Can Lộc, Nghi Xuân, Hồng Lĩnh, Hương Khê, Hương Sơn, Vũ Quang, Cẩm Xuyên.

- Năm 2010, để đáp ứng được nhu cầu phát triển của doanh nghiệp, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1649/QĐ-UBND ngày 09/6/2010 chuyển đổi Công ty Cấp nước Hà Tĩnh thành công ty TNHH Một thành viên Cấp nước và Xây dựng Hà Tĩnh. Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình mới kể từ ngày 01/7/2010. Đây là mốc đánh dấu sự phát triển của Công ty trong giai đoạn mới, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ đang thực hiện trong lĩnh vực dịch vụ cung cấp nước sạch. Trong mô hình hoạt động mới, doanh nghiệp đã chủ động tìm kiếm các khách hàng cơ quan, doanh nghiệp, hộ gia đình cũng như tranh thủ sự hỗ trợ từ các nguồn vốn trong nước và quốc tế nhằm xây dựng công ty và góp phần phát triển, nâng cao tiềm năng

và vị thế của Công ty TNHH Một thành viên Cấp nước và Xây dựng Hà Tĩnh. Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã gặp không ít khó khăn về vốn, thiết bị nhưng đã phát huy tính chủ động sáng tạo, khắc phục khó khăn nên vẫn đảm bảo sản xuất kinh doanh, cung cấp nước sạch cho địa bàn toàn tỉnh. Cùng sự phấn đấu, nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên, cũng như sự quan tâm, tạo điều kiện của các cơ quan ban ngành, đến 30/6/2016 Công ty có 10 nhà máy sản xuất nước sạch với tổng công suất 58.100m³/ngày đêm, đang phục vụ cấp nước sạch cho hơn 57.771 hộ khách hàng trên địa bàn toàntỉnh và duy trì, đảm bảo công ăn việc làm cho gần 373 cán bộ công nhân viên.

- Ngày 26/02/2013, Công ty đã thực hiện Quyết định số 540/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Cấp nước và Xây dựng Hà Tĩnh.

- Ngày 21/01/2015, Công ty tổ chức thành công phiên đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với tổng số cổ phần chào bán thành công là 453.800 cổ phần. Trong đó:

- + Giá đấu thành công cao nhất: 10.000 đồng/cổ phần
- + Giá đấu thành công thấp nhất: 10.000 đồng/cổ phần
- + Giá đấu thành công bình quân: 10.000 đồng/cổ phần

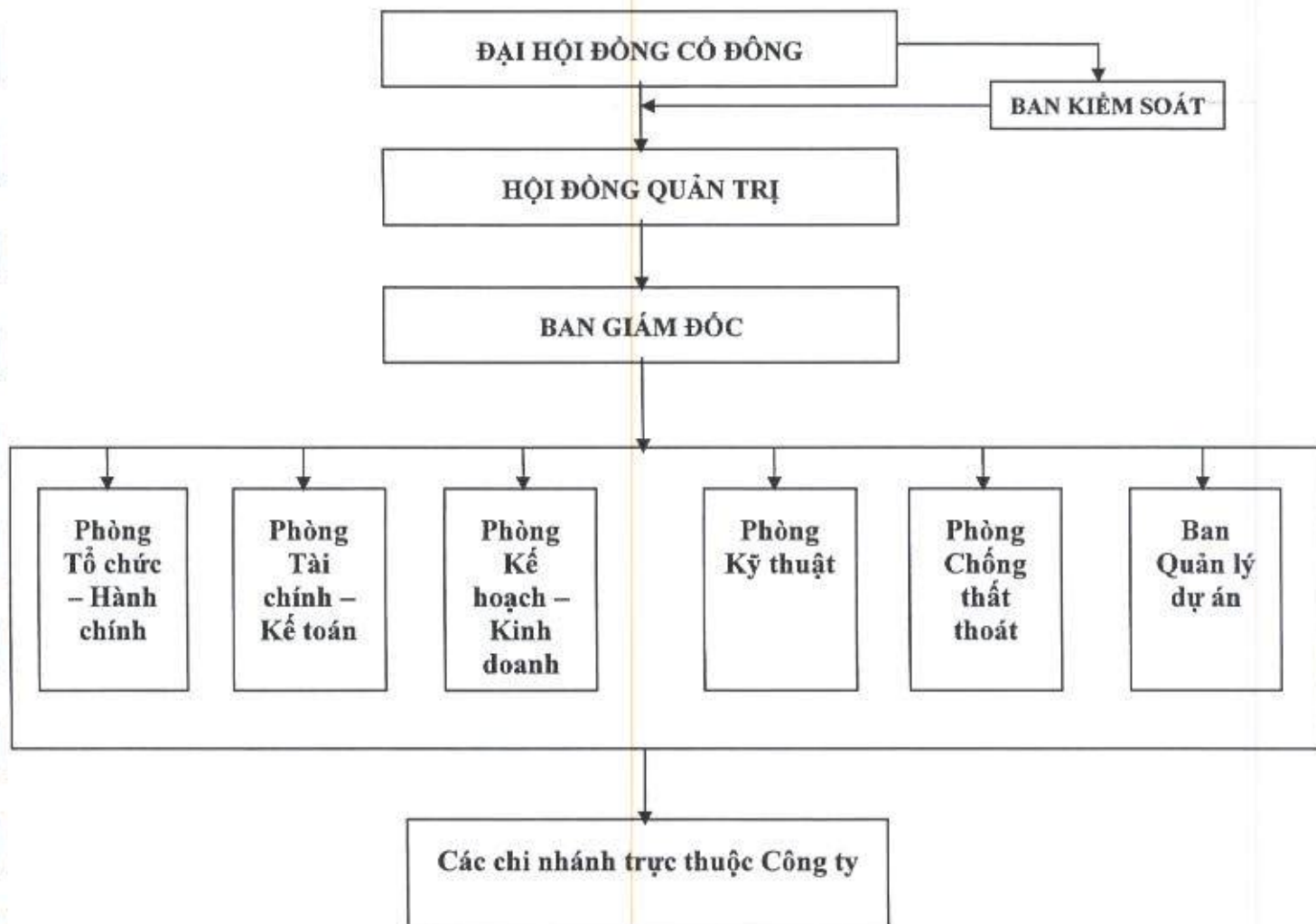
- Ngày 11/06/2015, Công ty TNHH Một thành viên Cấp nước và Xây dựng Hà Tĩnh được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3000101973, do Sở KH&ĐT Tỉnh Hà Tĩnh cấp với vốn điều lệ là 196.995.880.000 đồng.

1.4 Quá trình tăng vốn của Công ty. Quá trình thay đổi vốn điều lệ

- Ngày 11/6/2015, Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu của công ty cổ phần với vốn điều lệ là 196.995.880.000 đồng.

- Ngày 09/6/2016 UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành quyết định số 1483/QĐ-UBND về việc *“phê duyệt giá trị phần vốn Nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần; Điều chỉnh vốn điều lệ, cơ cấu vốn điều lệ theo giá trị thực tế phần vốn Nhà nước; Quyết toán chi phí cổ phần hóa và khoản nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp của Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh”*. Theo đó, Công ty điều chỉnh vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ theo giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần là: 204.008.930.000 đồng. Ngày 30/6/2016, Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3000101973 thay đổi lần thứ 2 với vốn điều lệ là 204.008.930.000 đồng.

2. Cơ cấu tổ chức của công ty.



3. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty

3.1 Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty có nhiệm vụ thông qua các báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư, tiến hành thảo luận thông qua, bổ sung sửa đổi Điều lệ Công ty; thông qua các chiến lược phát triển; bầu, bãi nhiệm HĐQT, Ban Kiểm soát, và quyết định bộ máy tổ chức của Công ty và các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3.2 Ban kiểm soát (BKS)

Ban kiểm soát là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty

nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông theo quy định trong Điều lệ của Công ty. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Hiện tại, Ban Kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên do ĐHĐCĐ bầu ra và bãi miễn.

3.3 Hội đồng quản trị (HĐQT)

Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 05 thành viên ty quyết định phương án kinh doanh hàng năm của công ty, quyết định đầu tư dự án, tài sản theo quy định tại điều lệ và quy chế tài chính. HĐQT có trách nhiệm bổ nhiệm, giao nhiệm vụ, giám sát Ban Giám đốc và những cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

3.4 Ban điều hành

Ban điều hành có nhiệm vụ điều hành việc thực hiện các chỉ đạo của Hội đồng quản trị đưa ra nhằm thực hiện các chiến lược, kế hoạch của Công ty.

Ban điều hành Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh hiện tại gồm 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc và Kế toán trưởng.

❖ Các Phòng ban chức năng bao gồm:

Phòng Tổ chức – Hành chính: Tham mưu cho Hội đồng quản trị (HĐQT) về bộ máy nhân lực, quản trị nhân lực và quản trị văn phòng.

Phòng Tài chính – Kế toán: Tham mưu cho Giám đốc về tài chính doanh nghiệp, theo dõi sử dụng tài chính, vật tư, tài sản theo Luật Kế toán.

Phòng Kế hoạch – Kinh doanh: Tham mưu cho Giám đốc công ty xây dựng kế hoạch, định hướng phát triển của công ty dài hạn, trung hạn và ngắn hạn. Xây dựng và theo dõi các chỉ tiêu, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và xây dựng cơ bản, quản lý và sử dụng nguồn vốn có hiệu quả.

Phòng Kỹ thuật: Khảo sát, lập hồ sơ thiết kế - dự toán, thẩm định, giám sát thi công các công trình đầu tư xây dựng (trừ các công trình thuê đơn vị tư vấn), cải tạo, sửa chữa lớn; phối hợp với các đơn vị xây dựng phương án chống thất thoát, cấp nước an toàn trong toàn công ty.

Phòng Chống thất thoát: Tham mưu cho Giám đốc trong công tác chuyên môn liên quan đến lĩnh vực chống thất thoát, thất thu trong toàn công ty.

Ban quản lý dự án công ty: Tham mưu, quản lý điều hành công tác đầu tư xây dựng các công trình từ các nguồn vốn của công ty và nguồn vốn khác do công ty tổ chức thực hiện.

❖ **Các đơn vị trực tiếp sản xuất bao gồm:**

Chi nhánh Cấp nước thành phố Hà Tĩnh: Quản lý và tổ chức tiêu thụ tốt sản phẩm nước sạch, đồng thời điều tiết đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của khách hàng, đúng mục đích sử dụng theo hợp đồng.

Chi nhánh Nhà máy nước Bộc Nguyên: Tổ chức, quản lý và điều hành sản xuất theo kế hoạch công ty giao.

Chi nhánh Xí nghiệp Xây lắp: Tổ chức thực hiện các công trình xây lắp, sửa chữa nội bộ, các công trình khác do Công ty giao (phạm vi theo giấy phép kinh doanh của Công ty đã được cấp có thẩm quyền quyết định).

Trung tâm Dịch vụ và Kiểm định đồng hồ nước: Quản lý tài sản, tiền vốn vật tư, thiết bị, xe ô tô, xe máy được công ty giao.

Chi nhánh Cấp nước các huyện Cẩm Xuyên, Can Lộc, Hồng Lĩnh, Nghi Xuân, Hương Khê, Vũ Quang, Hương Sơn, Đức Thọ: Quản lý khai thác các công trình cấp nước, sản xuất và tổ chức tiêu thụ sản phẩm nước sạch; xây lắp và phát triển khách hàng dùng nước trên địa bàn thuộc chi nhánh quản lý.

4. Cơ cấu cổ đông, Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của công ty, Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ nắm giữ, cơ cấu cổ đông của Công ty

4.1 Cơ cấu cổ đông

Theo danh sách cổ đông chốt ngày 27/9/2016 để thực hiện lưu ký chứng khoán lần đầu, Công ty có cơ cấu cổ đông như sau:

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ
1	Cổ đông trong nước			
1.1	Tổ chức	01	19.536.993	95,77%

1.2	Cá nhân	367	863.900	4,23%
2	Cổ đông nước ngoài			
2.1	Tổ chức	-	-	-
2.2	Cá nhân	-	-	-
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
	Cộng	368	20.400.893	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông CTCP Cấp nước Hà Tĩnh chốt tại ngày 27/9/2016)

4.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Theo danh sách cổ đông chốt ngày 27/9/2016 để thực hiện lưu ký chứng khoán lần đầu, Công ty có cổ đông lớn (nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty) như sau:

TT	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh	Theo Quyết định số 1483/QĐ-UBND ngày 09/6/2016 của UBND tỉnh Hà Tĩnh	Số 01, Nguyễn Tất Thành, Thành phố Hà Tĩnh	19.536.993	95,77%
Tổng				19.536.993	95,77%

(Nguồn: Danh sách cổ đông CTCP Cấp nước Hà Tĩnh chốt tại ngày 27/9/2016)

4.3 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Công ty không có cổ đông sáng lập.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đăng ký giao dịch, những

công ty mà công ty đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đăng ký giao dịch: Không có

6. Hoạt động kinh doanh.

6.1 Các hoạt động kinh doanh chủ yếu

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực: Sản xuất và cung cấp nước sạch cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất công nghiệp, dịch vụ, an sinh xã hội, tại trung tâm văn hóa chính trị và các vùng phụ cận trong tỉnh.

- Tư vấn lập dự án đầu tư, thiết kế, giám sát thi công, công trình hạ tầng kỹ thuật cấp, thoát nước và xây dựng.
- Thi công xây dựng lắp đặt thiết bị công nghệ cho các công trình cấp thoát nước, xử lý nước thải và các trình công nghiệp, công trình dân dụng.

* Sản xuất, kinh doanh nước sạch.

Đây là một trong những hoạt động kinh doanh chính của Công ty với vai trò là Sản xuất và cung cấp nước sạch cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất công nghiệp, dịch vụ, an sinh xã hội, tại trung tâm văn hóa chính trị và các vùng phụ cận trong tỉnh. Do đó Công ty có nhiệm vụ:

- Sản xuất nước sạch đủ về khối lượng và đảm bảo chất lượng.
- Quản lý và tổ chức tiêu thụ tốt sản phẩm nước sạch; đồng thời đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của khách hàng, đúng mục đích sử dụng và hợp đồng kinh tế.
- Quản lý sản phẩm nước thô, nước sạch, công tác chống thất thoát, thất thu trên phạm vi từ khu xử lý đến hộ khách hàng.
- Quản lý khai thác có hiệu quả công trình, máy móc thiết bị và sản phẩm.

* Tư vấn lập dự án đầu tư, thiết kế, giám sát thi công các công trình cấp nước và xây dựng.

- Hoạt động giám sát thi công các công trình cấp nước là hoạt động được Công ty duy trì thường xuyên. Ngoài ra Công ty còn lập phương án thiết kế, dự toán các công trình cấp nước theo kế hoạch.
- Lập phương án sửa chữa các sự cố hư hỏng lớn của hệ thống cấp nước một cách kịp thời.

- Quản lý, giám sát nghiệm thu kỹ thuật (chất lượng và khối lượng), công trình xây dựng, sản phẩm hàng hoá, vật tư thiết bị.

* Thi công xây dựng lắp đặt thiết bị công nghệ cho các công trình cấp thoát nước.

- Tổ chức thực hiện xây lắp các công trình cấp, thoát nước trong và ngoài Công ty, sửa chữa nội bộ, các công trình khác do Công ty giao

*** Các hoạt động khác.**

- Ngoài các hoạt động chính ở trên, Công ty còn có các hoạt động sản xuất kinh doanh khác như:

- Kiểm định đồng hồ đo nước lạnh
- Kinh doanh các loại vật tư ngành nước
- Sản xuất nước uống tinh khiết đóng chai và đá lạnh.

6.2 Tình hình doanh thu thuần, lợi nhuận gộp qua các năm

Kết quả doanh thu và lợi nhuận gộp thời gian gần đây của Công ty như sau:

6.2.1 Cơ cấu doanh thu thuần

Đơn vị tính: đồng

TT	Các chỉ tiêu	Giai đoạn 01/01/2015 – 10/6/2015		Giai đoạn 11/6/2015 – 31/12/2015		6 tháng đầu năm 2016	
		Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)
1	Doanh thu kinh doanh nước sạch	24.050.566.196	63,29	41.757.326.474	70,59	34.947.136.002	76,68
2	Doanh thu hoạt động xây lắp	13.667.081.952	35,97	16.176.632.916	27,35	9.568.722.981	21

TT	Các chỉ tiêu	Giai đoạn 01/01/2015 – 10/6/2015		Giai đoạn 11/6/2015 – 31/12/2015		6 tháng đầu năm 2016	
		Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)
3	Doanh thu bán vật tư	123.644.761	0,33	94.294.376	0,16	135.824.131	0,3
4	Doanh thu kinh doanh nước tinh khiết, đá lạnh	156.971.693	0,41	1.124.575.658	1,90	921.630.478	2,02
Tổng		37.998.264.602	100	59.152.829.424	100	45.573.313.592	100

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2015-10/6/2015 của Công ty TNHH MTV Cấp nước và Xây dựng Hà Tĩnh, BCTC kiểm toán giai đoạn 11/6/2015-31/12/2015 và BCTC bán niên soát xét năm 2016 của CTCP Cấp nước Hà Tĩnh

6.2.2 Cơ cấu lợi nhuận gộp

Đơn vị tính: đồng

TT	Các chỉ tiêu	Giai đoạn 01/01/2015 – 10/6/2015		Giai đoạn 11/6/2015 – 31/12/2015		6 tháng đầu năm 2016	
		Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)
1	Lợi nhuận kinh doanh nước sạch	8.141.370.684	21,43	14.052.742.826	23,76	11.708.583.686	25,69

TT	Các chỉ tiêu	Giai đoạn 01/01/2015 – 10/6/2015		Giai đoạn 11/6/2015 – 31/12/2015		6 tháng đầu năm 2016	
		Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)
2	Lợi nhuận hoạt động xây lắp	1.167.653.951	3,07	2.752.838.786	4,65	2.976.579.839	6,53
3	Lợi nhuận bán vật tư	11.531.143	0,03	12.409.671	0,02	11.889.675	0,03
4	Lợi nhuận kinh doanh nước tinh khiết, đá lạnh	31.699.863	0,08	(455.818.264)	-0,77	279.659.182	0,61
Tổng		9.352.255.641	24,61	16.362.173.019	27,26	14.976.712.382	32,68

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2015-10/6/2015 của Công ty TNHH MTV Cấp nước và Xây dựng Hà Tĩnh, BCTC kiểm toán giai đoạn 11/6/2015-31/12/2015 và BCTC bán niên soát xét năm 2016 của CTCP Cấp nước Hà Tĩnh

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.

Đơn vị tính: đồng

TT	Các chỉ tiêu	Năm 2014	Giai đoạn 01/01/2015 – 10/6/2015	Giai đoạn 11/6/2015 – 31/12/2015	% tăng giảm (*)	6 tháng đầu năm 2016
1	Tổng giá trị tài sản	343.384.752.815	345.536.647.608	347.792.262.814	-	348.328.357.330

TT	Các chỉ tiêu	Năm 2014	Giai đoạn 01/01/2015 – 10/6/2015	Giai đoạn 11/6/2015 – 31/12/2015	% tăng giảm (*)	6 tháng đầu năm 2016
2	Vốn Chủ sở hữu	220.764.573.699	213.887.582.326	202.670.511.792	-	201.961.043.625
3	Doanh thu thuần	77.982.988.291	37.998.264.602	59.152.829.424	-	45.573.313.592
4	Lợi nhuận thuần từ SXKD	(3.693.280.089)	(1.946.420.704)	(1.048.661.160)	-	1.190.759.092
5	Lợi nhuận khác	(642.624.757)	163.279.749	250.249.530	-	14.341.519
6	Lợi nhuận trước thuế	(4.335.904.846)	(1.783.140.955)	(798.411.630)	-	1.205.100.611
7	Lợi nhuận sau thuế	(4.335.904.846)	(2.929.833.101)	(1.338.418.208)	-	1.205.100.611
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-	-
9	Giá trị sổ sách	-	-	9.977	-	9.952

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2015-10/6/2015 của Công ty TNHH MTV Cấp nước và Xây dựng Hà Tĩnh, BCTC kiểm toán giai đoạn 11/6/2015-31/12/2015 và BCTC bán niên soát xét năm 2016 của CTCP Cấp nước Hà Tĩnh

(*): Do thời gian hoạt động của giai đoạn 01/01/2015-10/6/2015 và giai đoạn 11/6/2015 - 31/12/2015 không đồng nhất nên không tính tăng giảm.

Ý kiến ngoại trừ của kiểm toán

- Tại BCTC kiểm toán giai đoạn 11/6/2015 đến 31/12/2015 của Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh, đơn vị kiểm toán có ý kiến như sau:

Trong kỳ Công ty ghi nhận doanh thu của hoạt động đầu tư xây dựng tài sản cố định tự thực hiện là 5.597.427.273 đồng, giá vốn tương ứng là 4.897.705.788 đồng, lợi nhuận gộp tương ứng là 699.721.485 đồng. Đồng thời công ty đã đề xuất hóa đơn, kê khai thuế Giá trị gia tăng đầu ra cho tài sản cố định tự xây dựng với số tiền 559.742.727 đồng nhưng chưa kê khai khấu trừ thuế Giá trị gia tăng đầu vào (các Dự án cấp nước sinh hoạt xã Thạch Tân, huyện Thạch Hà và cấp nước sinh hoạt xã Xuân Viên, huyện Nghi Xuân, cơ cấu 75% nguồn vốn chương trình mục tiêu Quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn và 25% vốn góp của địa phương và người hưởng lợi).

- Tại BCTC bán niên soát xét năm 2016 của Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh, đơn vị kiểm toán có ý kiến như sau:

Trong kỳ Công ty ghi nhận doanh thu của hoạt động đầu tư xây dựng tài sản cố định tự thực hiện là 5.581.047.273 đồng, giá vốn tương ứng 3.215.758.269 đồng, lợi nhuận gộp tương ứng là 2.365.289.004 đồng. Đồng thời Công ty đã xuất hóa đơn, kê khai thuế giá trị gia tăng đầu ra với số tiền 558.104.727 đồng nhưng chưa kê khai khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào cùng số tiền này. Điều này làm ảnh hưởng đến các chỉ tiêu liên quan trên báo cáo tài chính giữa niên độ.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của công ty trong ngành

Ngành cấp thoát nước tại Việt Nam có sự phân chia về địa bàn hoạt động khá rõ rệt. Do đó, doanh nghiệp thuộc địa phương nào sẽ là nhà cung cấp chính cho địa phương đó. Việc này cũng liên quan đến nguồn nước, giá thành vận chuyển, đặc thù dân cư sinh sống. Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh là đơn vị hoạt động chính ở địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và cũng là nhà cung cấp nước sạch sinh hoạt chiếm thị phần lớn nhất tại tỉnh.

Sự phát triển chung của nền kinh tế xã hội và toàn tỉnh đã tạo điều kiện thuận lợi giúp công ty mở rộng phạm vi hoạt động và dần chiếm lĩnh toàn thị trường của tỉnh và tiềm năng vươn ra một số địa phương lân cận.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Đất nước ta đang trải qua quá trình phát triển đô thị và quá trình đô thị hóa với quy mô lớn, tình hình phát triển KTXH Hà Tĩnh có những bước tiến mạnh mẽ, diện mạo đô thị ngày được nâng lên, theo đà phát triển trong những năm sắp tới Hà Tĩnh phấn đấu trở thành trọng tâm phát triển kinh tế khu vực Bắc miền Trung. Thêm vào đó, khu vực nông thôn là khu vực đang là vùng trống về nước sạch, nên tiềm năng cho phát triển cung cấp nước sạch cho khu vực nông thôn còn rất lớn. Đây là tiền đề để Công ty có khả năng nâng cao sản lượng nước

máy cung cấp, nâng dần tỷ trọng nước máy dịch vụ. Nước sạch là hàng hóa không thể thiếu với tất cả mọi người, mọi ngành, khi nền kinh tế càng phát triển thì nhu cầu về vấn đề nước sạch ngày càng cao. Hiện nay lĩnh vực cung cấp nước sạch đang được Nhà nước và người dân hết sức quan tâm nên sẽ có rất nhiều dự án tài trợ nhằm phát triển hệ thống cung cấp nước sạch cho xã hội, do vậy triển vọng phát triển của Công ty là rất lớn.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Số lượng người lao động trong công ty

Số lượng người lao động trong Công ty đến 30/6/2016 là 373 người. Trong đó, cơ cấu trình độ lao động như sau:

TT	Cơ cấu theo trình độ	Số lượng
1	Lao động quản lý	38
2	Lao động chuyên môn, nghiệp vụ	60
3	Lao động trực tiếp sản xuất kinh doanh	261
4	Lao động phục vụ	14
Cộng		373

TT	Trình độ	Số lượng
1	Trình độ trên Đại học	2
2	Trình độ Đại học	86
3	Trình độ Cao đẳng, Trung cấp	99

4	Công nhân kỹ thuật	186
Cộng		373

Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh.

9.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

9.2.1 Chính sách tuyển dụng, đào tạo:

- Mục tiêu tuyển dụng của Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh là thu hút người lao động có trình độ, đáp ứng nhu cầu, nâng cao chất lượng sản phẩm và mở rộng hoạt động kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà công ty đề ra những tiêu chuẩn tuyển dụng nhất định, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như có trình độ chuyên môn phù hợp, có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tinh thần tập thể cao. Các cán bộ quản lý phải có bằng cấp và kiến thức chuyên ngành vững chắc, kinh nghiệm công tác phong phú, đặc biệt đề cao tính chủ động, sáng tạo trong công việc và năng lực tổ chức, quản lý lãnh đạo nhóm.
- Đặc biệt, Công ty luôn chú trọng đến công tác phát triển nguồn nhân lực. Tất cả cán bộ, công nhân viên mới gia nhập Công ty đều được đào tạo định hướng để có những hiểu biết cần thiết về lịch sử hình thành và phát triển của Công ty, giá trị cốt lõi, sứ mệnh, tầm nhìn, văn hóa làm việc trong tổ chức và các lĩnh vực hoạt động của Công ty. Công ty cũng đặc biệt coi trọng và khuyến khích quá trình học hỏi để nâng cao kỹ năng của mỗi cán bộ công nhân viên và luôn hết sức tạo điều kiện để họ có cơ hội tiếp xúc và tích lũy kinh nghiệm thực tế trong quá trình công tác. Coi con người là tài sản quý giá nhất và là nhân tố cho sự phát triển, hướng tới khuyến khích mỗi cá nhân phát triển và tin tưởng rằng sự tiến bộ của mỗi cá nhân sẽ thúc đẩy sự phát triển của Công ty.

9.2.2 Chính sách lao động, lương, thưởng, trợ cấp...:

- Công ty tổ chức làm việc theo thời gian quy định của pháp luật, khi có yêu cầu về tiến độ Công ty có thể yêu cầu người lao động trong Công ty làm thêm ngoài giờ và thực hiện chế độ đãi ngộ thỏa đáng.
- Nghỉ Lễ, Tết, ốm đau, thai sản: Người lao động được nghỉ theo quy định của pháp luật. Các chế độ trợ cấp trong thời gian nghỉ ốm, nghỉ thai sản cũng được đảm bảo đầy đủ theo quy định của Nhà nước.
- Công ty đã xây dựng chính sách lương, thưởng phù hợp với từng vị trí công việc, kinh nghiệm và trình độ chuyên môn của cán bộ công nhân viên nhằm ghi nhận đúng mức

năng lực và kết quả công việc của từng cá nhân, đồng thời tạo ra động lực khuyến khích mỗi cá nhân phát huy năng lực, trách nhiệm để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Công ty cũng thường xuyên thực hiện đánh giá năng lực, ý thức, hiệu quả công tác và thực hiện bình xét, xếp loại lao động hàng tháng để áp dụng chính sách khen thưởng phù hợp. Hàng năm, Công ty thực hiện tổng kết và tuyên dương, khen thưởng xứng đáng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất và đóng góp nhiều cho Công ty.

9.2.3 Mức lương bình quân

Mức lương bình quân của người lao động tại Công ty các năm qua như sau:

TT	Chỉ tiêu	2013	2014	2015
1	Mức lương bình quân (Triệu đồng/tháng)	5,576	6,022	6,311

10. Chính sách cổ tức

Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh hàng năm có lãi, sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

Năm 2014 và giai đoạn 01/01/2015 – 10/6/2015, Công ty đang hoạt động dưới hình thức Công ty TNHH MTV Cấp nước và Xây dựng Hà Tĩnh và hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 11/6/2015 nên Công ty không thực hiện trả cổ tức năm 2014, 2015.

11. Tình hình tài chính

11.1 Trích khấu hao Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao áp dụng theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Loại tài sản	Số năm khấu hao
Nhà cửa vật kiến trúc	06 - 45

Máy móc thiết bị		05 - 12
Thiết bị và phương tiện vận tải		10 - 30
Thiết bị dụng cụ quản lý		05 - 12
Tài sản cố định vô hình		5

11.2 Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty thường xuyên theo dõi và quản lý, tối ưu hóa dòng tiền nhằm chủ động trong công tác sản xuất kinh doanh và tối ưu trong công tác thanh toán các khoản nợ đến hạn và sắp đến hạn. Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh luôn chủ động thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ đáp ứng đủ điều kiện thanh toán.

11.3 Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về các nghĩa vụ phải nộp. Số dư các khoản thuế phải nộp trong những năm gần đây như sau:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	11/6/2015	31/12/2015	30/6/2016
Thuế GTGT	273.911.185	317.826.928	-
Thuế TNDN	1.146.692.146	1.686.698.724	-
Thuế Thu nhập cá nhân	-	24.224.540	-
Thuế tài nguyên	11.284.531	8.498.572	8.752.941
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	435.985.868	369.165.857	527.724.871
Tổng cộng	1.867.873.730	2.406.414.621	536.477.812

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 11/6/2015-31/12/2015 và BCTC bán niên soát xét năm 2016 của CTCP Cấp nước Hà Tĩnh

11.4 Trích lập các quỹ theo luật định

Theo Điều lệ Công ty, sau khi kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định tỷ lệ trích lập các quỹ, các tỷ lệ này được căn cứ theo quy định tại Điều lệ Công ty và tỷ lệ thực tế tùy theo kết quả kinh doanh trong năm sản xuất và mục tiêu phát triển của doanh nghiệp. Số dư các quỹ những năm gần đây của Công ty như sau:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	11/6/2015	31/12/2015	30/6/2016
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	3.269.199.714	3.269.199.714	3.370.425.489
Tổng cộng	3.269.199.714	3.269.199.714	3.370.425.489

Nguồn: Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 11/6/2015-31/12/2015 và BCTC bán niên soát xét năm 2016 của CTCP Cấp nước Hà Tĩnh.

11.5 Tổng dư nợ vay

Số dư nợ vay của Công ty qua các thời điểm như sau:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	11/6/2015	31/12/2015	30/6/2016
Vay ngắn hạn	-	8.157.133.158	4.087.810.616
+ Nợ dài hạn đến hạn trả (*)			
- Bộ Tài chính	-	8.157.133.158	4.087.810.616
Vay dài hạn	105.802.386.100	93.575.930.400	93.575.930.400

Nội dung	11/6/2015	31/12/2015	30/6/2016
+ Vay dài hạn (*)			
- Bộ Tài chính	105.802.386.100	93.575.930.400	93.575.930.400
Tổng cộng	105.802.386.100	101.733.063.558	97.663.741.016

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 11/6/2015-31/12/2015 và BCTC bán niên soát xét năm 2016 của CTCP Cấp nước Hà Tĩnh.

(*) Vay dài hạn Bộ Tài chính theo hiệp định vay phụ giữa Bộ Tài chính và Công ty Cấp nước Hà Tĩnh (Nay là Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh) ngày 09/06/2009 sửa đổi ngày 14/05/2012. Hạn mức tín dụng 125.563.388.000 đồng, thời hạn vay 20 năm, lãi suất 5,4%/năm. Mục đích vay để đầu tư xây dựng Hệ thống cấp nước thành phố Hà Tĩnh và vùng phụ cận giai đoạn 2. Số dư vay dài hạn tại ngày 31/12/2015 là 101.733.063.558 đồng (trong đó vay dài hạn là 93.594.418.474 đồng và nợ dài hạn đến hạn trả là 8.138.645.084 đồng). Số dư vay khoản vay tại 30/06/2016 là 97.663.741.016 đồng (trong đó nợ dài hạn đến hạn trả là 4.087.810.616 đồng).

11.6 Tình hình công nợ hiện nay

11.6.1 Tình hình các khoản công nợ phải thu của Công ty qua các năm gần đây như sau:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	11/6/2015	31/12/2015	30/6/2016
Phải thu khách hàng	12.560.137.916	14.917.976.305	12.621.429.595
Trả trước cho người bán	527.201.264	4.871.335.749	117.149.164
Các khoản phải thu khác	1.161.305.700	1.060.852.522	1.029.606.246
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	(337.855.035)	(337.855.035)

Tổng cộng	14.248.644.880	20.512.309.541	13.430.329.970
------------------	-----------------------	-----------------------	-----------------------

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 11/6/2015-31/12/2015 và BCTC bán niên soát xét năm 2016 của CTCP Cấp nước Hà Tĩnh.

11.6.2 Tình hình các khoản công nợ phải trả của Công ty qua các năm gần đây như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	11/6/2015	31/12/2015	30/6/2016
Nợ ngắn hạn	34.661.461.608	50.670.820.622	51.718.291.305
Phải trả người bán	7.925.966.903	6.790.866.876	10.412.401.682
Người mua trả tiền trước	824.300.570	503.478.084	444.645.967
Thuế và các khoản phải nộp nhà Nước	1.867.873.730	2.406.414.621	536.477.812
Phải trả người lao động	4.312.618.597	5.060.268.564	5.850.447.966
Chi phí phải trả ngắn hạn	268.703.579	583.058.746	600.568.653
Phải trả ngắn hạn khác	16.192.798.515	23.900.400.859	26.415.513.120
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	8.157.133.158	4.087.810.616
Quỹ khen thưởng phúc lợi	3.269.199.714	3.269.199.714	3.370.425.489
Nợ dài hạn	105.802.386.100	93.575.930.400	93.575.930.400
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	105.802.386.100	93.575.930.400	93.575.930.400

Tổng	140.463.847.708	144.246.751.022	145.294.221.705
-------------	------------------------	------------------------	------------------------

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 11/6/2015-31/12/2015 và BCTC bán niên soát xét năm 2016 của CTCP Cấp nước Hà Tĩnh.

11.7 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Giai đoạn 01/01/2015 – 10/6/2015	Giai đoạn 11/6/2015 – 31/12/2015
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn	Lần	2,41	1,27
	Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản lưu động – Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn)	Lần	2,02	1,12
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,38	0,41
	Hệ số Nợ/Vốn Chủ sở hữu	Lần	0,62	0,71
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Lần	2,8	5,5

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Giai đoạn 01/01/2015 – 10/6/2015	Giai đoạn 11/6/2015 – 31/12/2015
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,11	0,17
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Hệ số LN sau thuế/Doanh thu thuần	%	-7,71	-2,26
	Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	-1,37	-0,66
	Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	-0,85	-0,38
	Hệ số LN từ hoạt động kinh doanh/DT thuần	%	-5,12	-1,77

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2015-10/06/2015 của Công ty TNHH MTV Cấp nước và Xây dựng Hà Tĩnh và BCTC kiểm toán giai đoạn 11/6/2015-31/12/2015 của CTCP Cấp nước Hà Tĩnh.

12. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty).

12.1 Tình hình tài sản cố định

Theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015, Tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2015 như sau:

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
I. TSCĐ hữu hình	486.330.239.047	260.478.115.980	53,56

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
1. Nhà cửa, vật kiến trúc	107.385.877.740	46.268.554.826	43,09
2. Máy móc, thiết bị	39.434.100.321	14.910.249.748	37,81
3. Phương tiện vận tải	339.035.720.550	198.980.254.629	58,69
4. Thiết bị dụng cụ quản lý	474.540.436	319.056.777	67,23
5. TSCĐ hữu hình khác	-	-	-
II. TSCĐ vô hình	474.573.926	324.478.593	68,37
1. Quyền sử dụng đất	172.573.926	138.072.274	80,01
2. Phần mềm máy tính	302.000.000	186.406.319	61,72
Cộng	486.804.812.973	260.802.594.573	53,57

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 11/6/2015-31/12/2015 của CTCP Cấp nước Hà Tĩnh.

12.2 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	31/12/2015
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	18.725.125.663

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 11/6/2015-31/12/2015 của CTCP Cấp nước Hà Tĩnh.

Chi tiết Khoản Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty từ ngày 31/12/2015 như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chi tiết công trình	31/12/2015
+ Xây dựng cơ bản (*)	
- Dự án hệ thống cấp nước xã Thạch Tân	8.566.827.942
- Hệ thống cấp nước xã Xuân Viên	7.483.251.287
- Cải tạo nâng cấp nhà máy nước Bộc Nguyên (**)	665.378.000
- Dây chuyền uống nước tinh khiết	-
- Các công trình khác	2.009.668.434
Cộng	18.725.125.663

(*) Trong đó giá trị đầu tư xây dựng đã ghi nhận doanh thu là 5.597.427.273 đồng.

(**) Dự án cải tạo, nâng cấp công suất nhà máy nước Bộc Nguyên từ 24.000 m³/ngày.đêm lên 30.000 m³/ngày.đêm. Theo quyết định 2174/QĐ-UBND ngày 1/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sử dụng nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ một phần và Công ty huy động nguồn vốn hợp pháp khác.

13. Kế hoạch lợi nhuận năm tiếp theo.

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017 (**)	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2015 (*)	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2016
Vốn điều lệ	204.008.930.000	-	-	-

Doanh thu thuần	90.563.000.000	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế	(14.209.000.000)	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-15,69 %	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	-6,96 %	-	-	-
Cổ tức	0	-	-	-

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 của CTCP Cấp nước Hà Tĩnh

(*) Vì năm 2015 Công ty hoạt động theo hai hình thức doanh nghiệp nên không thực hiện so sánh

(**) Công ty chưa có kế hoạch cho năm 2017

- Kết quả SXKD theo BCTC bán niên soát xét năm 2016 của CTCP Cấp nước Hà Tĩnh năm lãi 1.205 triệu đồng (trong đó từ hoạt động sản xuất nước sạch lỗ 1.701 triệu đồng, các hoạt động sản xuất khác lãi 2.906 triệu đồng). Kết quả lãi 6 tháng đầu năm chủ yếu tới từ hoạt động sản xuất kinh doanh xây lắp, khác (KH năm 2016 lãi 1.909 triệu đồng nhưng thực hiện 6 tháng đầu năm 2016 đạt lãi 2.906 triệu đồng). Như vậy 6 tháng đầu năm 2016, hoạt động chính - sản xuất nước sạch của Công ty lỗ nhưng nhờ việc hoàn thành và quyết toán các công trình xây lắp nên Công ty kinh doanh có lãi.

- Về kế hoạch cả năm 2016, Công ty dự kiến lỗ 14.209 triệu đồng do các nguyên nhân chủ yếu như sau:

Năm 2016, Công ty dự kiến trình hồ sơ xin điều chỉnh giá bán nước sạch nhằm giảm lỗ, cân đối thu chi do Ngân sách địa phương không có kinh phí hỗ trợ cấp bù lỗ sản xuất nước sạch (Sản phẩm dịch vụ công ích) nhưng đến thời điểm hiện nay (tháng 11/2016) đơn vị vẫn chưa được điều chỉnh giá nước mới.

Công ty còn có các chi phí trong 6 tháng đầu năm chưa thực hiện, chưa quyết toán, chưa phân bổ hết được dự kiến thực hiện vào cuối năm (khoảng 3.500 triệu đồng) như: Tiền lương chưa phân bổ hết (khoảng 1.500 triệu đồng); Chi phí vật liệu hoá chất chủ yếu phục vụ mùa mưa bão (Từ tháng 7 đến tháng 11 hàng năm) 500 triệu đồng; Chi phí sửa chữa cái

tạo chưa hoàn thành, phần bổ (khoảng 1.000 triệu đồng); Kiểm nghiệm mẫu nước; trang phục bảo hộ lao động, khám sức khỏe; thay đổi hợp đồng sử dụng nước.

Các công trình xây lắp chủ yếu của Công ty đã hoàn thành và quyết toán trong 6 tháng đầu năm nên cuối năm không được ghi nhận vào kết quả kinh doanh do đó ảnh hưởng lớn đến kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Công ty.

Căn cứ để Công ty hoàn thành kế hoạch trên

• Đối với tổ chức bộ máy Công ty cổ phần

- Sau khi cổ phần hóa, Công ty sẽ hoạt động theo Luật Doanh nghiệp dưới sự quản lý, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị (HDQT), Ban kiểm soát và Ban Giám đốc. Việc thành lập HDQT, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc sẽ tuân theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và quy định hiện hành về công ty cổ phần. Cơ sở hoạt động của công ty cổ phần là Điều lệ, trên cơ sở tôn trọng pháp luật và các quy định có liên quan.

- Cơ cấu quản lý và bộ máy tổ chức Công ty cũng sẽ được sắp xếp, tinh giản ở mức hợp lý nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả. Công ty cũng sắp xếp lại và củng cố một số phòng ban để tập trung thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Song song với việc sắp xếp và củng cố lao động, công tác đào tạo và việc tuyển dụng mới cũng được Ban lãnh đạo Công ty chú trọng nhằm bố trí sắp xếp lại lao động phù hợp với chuyên môn, sở trường, tận dụng có hiệu quả một cách triệt để nguồn nhân lực của Công ty.

• Đối với sản xuất kinh doanh

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong tổ chức hoạt động SXKD.

- Xây dựng và phát triển đội ngũ CBCNV, người lao động trên cơ sở giữ gìn những giá trị cốt lõi. Tuyển chọn, đào tạo nguồn nhân lực lành nghề và có năng lực chuyên môn cao, đội ngũ cán bộ quản lý có bản lĩnh, hiểu biết pháp luật, đoàn kết.

- Đảm bảo thực hiện đúng tiến độ các dự án đầu tư.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đăng ký giao dịch: không có

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.

Công ty đã xây dựng chiến lược phát triển bền vững dựa trên việc tuân thủ luật pháp và các quy tắc quản trị để đảm bảo an toàn phát triển trong các tình huống. Ngoài ra, Công ty còn chủ động đón nhận những cơ hội đầu tư tiềm năng, nâng cao năng lực quản trị, năng lực cạnh tranh, kiểm soát chi phí, chủ động về nguồn vốn, chủ động đối phó và giảm thiểu các rủi ro ảnh hưởng từ hệ thống chính sách vĩ mô, sự biến động thị trường.

Trong sản xuất kinh doanh, Công ty là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và cung cấp nước sạch cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất công nghiệp, dịch vụ, an sinh xã hội. Do đó công ty luôn đặt mục tiêu hàng đầu gắn kết với hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh là vấn đề đảm bảo môi sinh, môi trường. Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý môi trường toàn công ty và đã được cấp chứng nhận Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015.

Công tác tiếp thị và phát triển thị trường của Công ty phải tạo thị phần vững chắc cho các sản phẩm của Hawasu, chú trọng tìm kiếm và phát triển các thị trường ngách, thị trường mới cho các sản phẩm.

Trong chiến lược của doanh nghiệp, Công ty luôn chú trọng đến yếu tố con người, coi con người là tài sản quý giá nhất là nhân tố quyết định cho sự phát triển. Công ty thường xuyên áp dụng các chương trình đào tạo và huấn luyện kỹ năng để nâng cao, phát triển chất lượng nguồn nhân lực.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty: Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị.

1.1 Cơ cấu và thành phần Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh có 05 thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm (2016 – 2021). Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Trong cơ cấu Hội đồng quản trị có:

01 Chủ tịch Hội đồng quản trị

04 Thành viên Hội đồng quản trị

1.2 Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Võ Ngọc Vinh	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc
2	Phạm Quang Sơn	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
3	Trần Văn Hóa	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
4	Trần Thị Kim Oanh	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng
5	Nguyễn Hữu Hạnh	Thành viên HĐQT

1.2.1 Ông Võ Ngọc Vinh – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên: **VÕ NGỌC VINH**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 25/02/1971

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Số nhà 02, ngõ 14, đường Nguyễn Huy Tự, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

CMND số: 184126996 Ngày cấp: 12/03/2011 Nơi cấp: Hà Tĩnh

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng – Chuyên ngành Cấp thoát nước

Quá trình công tác:

Từ tháng/năm đến tháng/năm	Đơn vị công tác	Chức vụ

11/1991 – 12/2003	Công ty Cấp nước Hà Tĩnh	Cán bộ kỹ thuật
01/2004 – 02/2009	Công ty Cấp nước Hà Tĩnh	Trưởng phòng kỹ thuật
03/2009 – 03/2011	BQL Dự án cấp nước Hà Tĩnh giai đoạn 2	Giám đốc
04/2011 – 12/2011	Công ty TNHH MTV Cấp nước và Xây dựng Hà Tĩnh	Phó Giám đốc công ty kiêm GD BQL DA
01/2012 – 10/2013	Công ty TNHH MTV Cấp nước và Xây dựng Hà Tĩnh	Phó Giám đốc công ty
11/2013 – 5/2015	Công ty TNHH MTV Cấp nước và Xây dựng Hà Tĩnh	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
6/2015 đến nay	Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc

Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Tổng số cổ phần nắm giữ: 7.542.277 cổ phần

Số lượng cổ phần đại diện cho UBND Tỉnh Hà Tĩnh: 7.534.277 cổ phần

Cổ phần cá nhân nắm giữ: 8.000 cổ phần

1.2.2 Ông Phạm Quang Sơn – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc

Họ và tên: **PHẠM QUANG SƠN**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 20/02/1964

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Khối phố 3, phường Đại Nài, thành phố Hà Tĩnh

CMND số: 183956152 Cấp ngày 25/06/2009 Nơi cấp: Hà Tĩnh

Trình độ văn hóa: 10/10
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
 Quá trình công tác:

Từ tháng/năm đến tháng/năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
9/1987 – 12/1989	Nông trường Thạch Ngọc	Cán bộ kỹ thuật
1/1990 – 12/1996	Công ty thủy nông Kẻ Gỗ	Tổ trưởng tổ vận hành
1/1997 – 9/1998	Công ty đường Linh Cảm	Cán bộ kỹ thuật
10/1998 – 12/1998	Công ty đường Linh Cảm	Phó trưởng phòng Kỹ thuật
01/1999 – 9/2000	Công ty đường Linh Cảm	Trưởng phòng Kỹ thuật
10/2000 – 12/2003	Công ty TNHH MTV Cấp nước và Xây dựng Hà Tĩnh	Cán bộ kỹ thuật
01/2004 – 5/2008	Công ty TNHH MTV Cấp nước và Xây dựng Hà Tĩnh	Phó trưởng phòng Kỹ thuật
6/2008 – 3/2011	Công ty TNHH MTV Cấp nước và Xây dựng Hà Tĩnh	Trưởng phòng Kỹ thuật
4/2011 – 5/2015	Công ty TNHH MTV Cấp nước và Xây dựng Hà Tĩnh	Thành viên HĐQT kiêm Phó GD
6/2015 đến nay	Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh	Thành viên HĐQT kiêm Phó GD

Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Tổng số cổ phần nắm giữ: 3.773.137 cổ phần

Số lượng cổ phần đại diện cho UBND Tỉnh Hà Tĩnh: 3.767.137 cổ phần

Cổ phần cá nhân nắm giữ: 6.000 cổ phần

1.2.3 Ông Trần Văn Hóa- Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc.

Họ và tên: **TRẦN VĂN HÓA**
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 08/04/1974
 Quốc tịch: Việt Nam
 Địa chỉ thường trú: Khối phố 7, phường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
 CMND số: 183311235 Ngày cấp: 01/12/1999 Nơi cấp: Hà Tĩnh
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh
 Quá trình công tác:

Từ tháng/năm đến tháng/năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2003–10/2013	Công ty Điện lực Hà Tĩnh	Nhân viên
11/2013 – 5/2015	Công ty TNHH MTV Cấp nước và Xây dựng Hà Tĩnh	Phó Giám đốc
6/2015 đến nay	Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh	Thành viên HĐQT kiêm Phó GD

Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Tổng số cổ phần nắm giữ: 3.773.137 cổ phần

Số lượng cổ phần đại diện cho UBND Tỉnh Hà Tĩnh: 3.767.137 cổ phần

Cổ phần cá nhân nắm giữ: 6.000 cổ phần

1.2.4 Bà Trần Thị Kim Oanh - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng

Họ và tên: **TRẦN THỊ KIM OANH**

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 10/10/1964

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Khối số 6, phường Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

CMND số: 184226738 Ngày cấp: 04/01/2013 Nơi cấp: Hà Tĩnh

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Từ tháng/năm đến tháng/năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1981 – 12/1993	Công ty Xây dựng số 7 Nghệ An	Kế toán
01/1994 – 10/2000	Công ty cấp nước Hà Tĩnh	Phó trưởng phòng Kế toán
11/2000 – 6/2010	Công ty cấp nước Hà Tĩnh	Kế toán trưởng
7/2010 – 5/2015	Công ty TNHH MTV Cấp nước và Xây dựng Hà Tĩnh	Thành viên HĐTV kiêm Kế toán trưởng

6/2015 đến nay	Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh	Thành viên HDQT kiêm Kế toán trưởng
----------------	----------------------------------	---

Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Tổng số cổ phần nắm giữ: 3.773.137 cổ phần

Số lượng cổ phần đại diện cho UBND Tỉnh Hà Tĩnh: 3.767.137 cổ phần

Cổ phần cá nhân nắm giữ: 6.000 cổ phần

1.2.5 Ông Nguyễn Hữu Hạnh – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: **NGUYỄN HỮU HẠNH**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 25/12/1961

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Khối phố 2, phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

CMND số: 183244884 Ngày cấp: 12/04/2013 Nơi cấp: Hà Tĩnh

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Từ tháng/năm đến tháng/năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
6/1983 – 5/1992	LHXD Thủy lợi KV 2 – Bộ Thủy lợi	Cán bộ vật tư
6/1992 – 12/1998	Công ty cấp nước Hà Tĩnh	Công nhân

01/1999 – 12/1999	Công ty cấp nước Hà Tĩnh	Tổ trưởng
01/2000 – 12/2003	Công ty cấp nước Hà Tĩnh	Phó giám đốc Xí nghiệp trực thuộc công ty
01/2004 – 6/2010	Công ty cấp nước Hà Tĩnh	Giám đốc Xí nghiệp trực thuộc công ty
7/2010 – 5/2015	Công ty TNHH MTV Cấp nước và Xây dựng Hà Tĩnh	Trưởng phòng Tổ chức Lao động
6/2015 đến nay	Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh	Thành viên HĐQT kiêm trưởng phòng TCHC

Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT kiêm trưởng phòng TCHC

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Tổng số cổ phần nắm giữ: 4.000 cổ phần

Số lượng cổ phần đại diện: 0 cổ phần

Cổ phần cá nhân nắm giữ: 4.000 cổ phần

2. Ban kiểm soát.

2.1 Cơ cấu và thành phần Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty có ba (03) thành viên. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm (2016 – 2021); thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Trong cơ cấu của Ban Kiểm soát có:

- 01 Trưởng Ban kiểm soát
- 02 Thành viên Ban kiểm soát

❖ Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Kiểm soát cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Thị Thanh Hải	Trưởng Ban kiểm soát
2	Nguyễn Chí Kiên	Thành viên Ban kiểm soát
3	Đặng Hữu Lân	Thành viên Ban kiểm soát

2.1.1 Bà Trần Thị Thanh Hải – Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên: **TRẦN THỊ THANH HẢI**

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 16/05/1967

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Xóm Tân Tiến, xã Thạch Tân, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

CMND số: 183014690 Ngày cấp: 22/01/2011 Nơi cấp: Hà Tĩnh

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Từ tháng/năm đến tháng/năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
4/1989 – 9/1992	Trường kinh tế Nghệ An	Nhân viên
10/1992 – 12/1997	Công ty cấp nước Hà Tĩnh	Nhân viên kế toán
01/1998 – 12/1998	Công ty cấp nước Hà Tĩnh	Nhân viên kế hoạch

01/1999 – 6/2007	Công ty cấp nước Hà Tĩnh	Nhân viên kế toán
01/2009 – 12/2013	BQL Dự án cấp nước Hà Tĩnh giai đoạn 2	Kế toán
7/2010 – 5/2015	Công ty TNHH MTV Cấp nước và Xây dựng Hà Tĩnh	Kiểm soát viên
6/2015 đến nay	Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh	Trưởng ban Kiểm soát

Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Trưởng Ban Kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Tổng số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 4000 cổ phần

2.1.2 Ông Nguyễn Chí Kiên - Thành viên BKS

Họ và tên: **NGUYỄN CHÍ KIÊN**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 18/12/1987

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: SN 51, đường Huy Cận, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

CMND số: 183580019 cấp ngày 06/07/2009 Nơi cấp: Hà Tĩnh

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Từ tháng/năm đến tháng/năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
2010 – 2011	Sở Tài nguyên – Môi trường Hà Tĩnh	Nhân viên
8/2011 – 2/2013	BQL Dự án cấp nước Hà Tĩnh giai đoạn 2	Chuyên viên

03/2013 – 5/2015	Công ty TNHH MTV Cấp nước và Xây dựng Hà Tĩnh	Nhân viên
6/2015 đến nay	Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh	Thành viên BKS kiêm nhân viên BQLDA

Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhân viên BQLDA

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Tổng số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 2.500 cổ phần

2.1.3 Ông Đặng Hữu Lân – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên: **ĐẶNG HỮU LÂN**
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 24/08/1988
 Quốc tịch: Việt Nam
 Địa chỉ thường trú: Xã Thạch Lâm, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
 CMND số: 183580349 Ngày cấp: 23/07/2004 Nơi cấp: Hà Tĩnh
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cấp thoát nước
 Quá trình công tác:

Từ tháng/năm đến tháng/năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
4/2012 – 5/2015	Công ty TNHH MTV Cấp nước và Xây dựng Hà Tĩnh	Nhân viên
6/2015 đến nay	Công ty cổ phần cấp nước Hà Tĩnh	Thành viên BKS kiêm nhân viên

		BQLDA
--	--	-------

Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhân viên BQLDA

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Tổng số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 2.500 cổ phần

3. Giám đốc và các cán bộ quản lý.

3.1 Cơ cấu và thành phần Ban Giám đốc, Kế toán trưởng

Ban Giám đốc Công ty có ba (03) thành viên.

Trong cơ cấu của Ban Giám đốc có: 01 Giám đốc

02 Phó Giám đốc

Phòng Kế toán của Công ty có:

01 Kế toán trưởng

3.2 Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Giám đốc cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Võ Ngọc Vinh	Giám đốc
2	Phạm Quang Sơn	Phó Giám đốc
3	Trần Văn Hóa	Phó Giám đốc
4	Trần Thị Kim Oanh	Kế toán trưởng

3.2.1 Ông Võ Ngọc Vinh – Giám đốc

Sơ yếu lý lịch đã trình bày tại Mục 1.2.1 (Phần Hội đồng quản trị) nêu trên.

3.2.2 Ông Phạm Quang Sơn – Phó Giám đốc

Sơ yếu lý lịch đã trình bày tại Mục 1.2.2 (Phần Hội đồng quản trị) nêu trên.

3.2.3 Ông Trần Văn Hóa – Phó Giám đốc

Sơ yếu lý lịch đã trình bày tại Mục 1.2.3 (Phần Hội đồng quản trị) nêu trên.

3.2.4 Bà Trần Thị Kim Oanh – Kế toán trưởng

Sơ yếu lý lịch đã trình bày tại Mục 1.2.4 (Phần Hội đồng quản trị) nêu trên.

4 Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.

Công ty luôn chú trọng việc nâng cao công tác quản trị Công ty, tuân thủ đầy đủ quy định về công bố thông tin và quản trị công ty đại chúng.

Trong năm 2016 và các năm tới, nhằm từng bước nâng cao hiệu quả công tác quản trị, Công ty sẽ liên tục rà soát, hoàn chỉnh các quy chế, quy định mới làm cơ sở chi phối tất cả các hoạt động thường xuyên của Công ty sau khi cổ phần hóa, cụ thể như sau:

Điều lệ Công ty;

Quy chế tài chính; Quy chế quản lý người đại diện tại doanh nghiệp khác;

Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị;

Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát;

Các quy chế và quy định nội bộ khác;

Trường hợp Thành viên HĐQT, Thành viên BKS chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn, trong thời gian tới Công ty cam kết thực hiện kiện toàn lại theo quy định.

III. PHỤ LỤC KÈM THEO

1. Bản sao chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty;
2. BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2015-10/6/2015 của Công ty TNHH MTV Cấp nước và Xây dựng Hà Tĩnh, BCTC kiểm toán giai đoạn 11/6/2015-31/12/2015 và BCTC bán niên soát xét năm 2016 của CTCP Cấp nước Hà Tĩnh

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM GIÁM ĐỐC
CTCP CẤP NƯỚC HÀ TỈNH**



Võ Ngọc Vinh

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

A blue ink handwritten signature.

Trần Thị Thanh Hải

KẾ TOÁN TRƯỞNG

A blue ink handwritten signature.

Trần Thị Kim Oanh

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT**

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nhữ Đình Hòa